

## I. MỤC TIÊU:

### 1. Kiến thức:

- Nghe - viết đúng đoạn bài chính tả Tiếng đàn; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng các bài tập bài tập 2a; phân biệt tiếng có âm đầu dễ lẫn: s/x.

- Viết đúng: *mát rượi, thuyền, vũng nước, tung lưới, lướt nhanh, rụng xuống,...*

### 2. Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng viết đúng chính tả.

- Biết viết hoa các chữ đầu câu.

- Kỹ năng trình bày bài khoa học.

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

## II. CHUẨN BỊ:

### 1. Đồ dùng:

- Giáo viên: 3 tờ phiếu viết nội dung bài tập 2a.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

### 2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| Hoạt động của giáo viên  | Hoạt động của học sinh   |
|--|--|
| <b>1. HĐ khởi động (3 phút)</b><br><br>- Kết nối kiến thức.<br>- Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng.   | - Hát: “ <i>Chữ đẹp nét càng ngoan</i> ”.<br>- Nêu nội dung bài hát.<br>- Trưởng ban học tập tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “ <i>Viết đúng viết nhanh</i> ”: <i>san sẻ, soi đuốc, xới đất, xông lên</i> .<br>- Lắng nghe.<br>- Mở sách giáo khoa. |
| <b>2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút):</b><br><b>*Mục tiêu:</b><br>- Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.<br>- Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.<br><b>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</b> |  |
| <b>a. Trao đổi về nội dung đoạn chép</b><br>- Giáo viên đọc 10 dòng thơ một lượt.<br>+ <i>Hãy tả lại khung cảnh thanh bình bên ngoài như hòa cùng tiếng đàn?</i>   | - 1 học sinh đọc lại.<br>- <i>Vài cánh ngọc lan êm ái rụng xuống vườn, lũ trẻ thả thuyền trên vũng nước mưa, dân chài tung lưới bắt cá, hoa mười giờ nở, mấy con chim câu lướt nhẹ trên mái nhà.</i>   |

|  |  |
|--|--|
| <p><b>b. Hướng dẫn cách trình bày:</b><br/>         + Nội dung đoạn này nói lên điều gì?<br/>         + Đoạn văn có mấy câu?<br/>         + Trong đoạn văn có những chữ nào viết hoa?</p> <p><b>c. Hướng dẫn viết từ khó:</b><br/>         + Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?<br/>         - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết.</p> | <p>+ Tả khung cảnh thanh bình ngôi gian phụng như hịa với tiếng đàn.<br/>         + ... 6 câu<br/>         + Viết hoa chữ đầu tên bài, các chữ đầu câu, danh từ riêng: Tiếng, Vài, Dưới, Hồ Tây,...</p> <p>- Học sinh nêu các từ: Hồ Tây, mát rượi, thuyên, vũng nước, tung lưới, lướt nhanh, rụng xuống ...<br/>         - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con.</p> |
| <p><b>3. HĐ viết chính tả (15 phút):</b><br/> <b>*Mục tiêu:</b><br/>         - Học sinh viết chính xác bài chính tả.<br/>         - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.<br/> <b>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</b></p>  |  |
| <p>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.<br/>         - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.<br/> <b>Lưu ý:</b> Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.</p>            | <p>- Lắng nghe.<br/>         - Học sinh viết bài.</p>  |
| <p><b>4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)</b><br/> <b>*Mục tiêu:</b> Giúp học sinh nhận ra lỗi sai trong bài chính tả, biết sửa lỗi và ghi nhớ cách trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.<br/> <b>*Cách tiến hành: Hoạt động cặp đôi</b></p>  |  |
| <p>- Giáo viên gọi 1 học sinh M4 đọc lại bài viết cho các bạn soát bài.<br/>         - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.<br/>         - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.</p>  | <p>- Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.<br/>         - Lắng nghe.</p>   |
| <p><b>5. HĐ làm bài tập (7 phút)</b><br/> <b>*Mục tiêu:</b> Làm đúng các bài tập 2a; phân biệt s/x viết đúng các từ gồm hai tiếng bắt đầu bằng s/x.<br/> <b>*Cách tiến hành:</b></p>   |  |
| <p><b>Bài 2a: (Làm việc nhóm đôi -&gt; Chia sẻ trước lớp)</b><br/>         - TBHT điều hành chung:<br/>         + Bắt đầu bằng s?</p>  | <p>- Học sinh (N2) làm vào phiếu bài tập.<br/>         - Học sinh lên bảng thi làm bài (chia sẻ trước lớp).<br/>         + Sung sướng, sạch sẽ, sạch</p>   |

|  |   |
|--|---|
| <p>+ Bắt đầu bằng x?</p> <p>- Nhận xét, đánh giá, giáo viên kết luận.<br/>- Giáo viên giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn (Học sinh M1).</p> | <p><i>sàng, sóng sánh, sóng sọc,...</i><br/>+ <i>Xôn xao, xào xạc, xộc xệch, xao xuyến, xông xênh, xúng xính,...</i><br/>- Cả lớp nhận xét, bình chọn nhóm bạn thắng cuộc.<br/>- 1 số em đọc lại bài đã hoàn thành. Cả lớp sửa bài theo lời giải đúng.</p>  |
| <p><b>6. HĐ ứng dụng (1 phút)</b></p> <p><b>7. HĐ sáng tạo (1 phút)</b></p>  | <p>- Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.<br/>- Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng <i>s/x</i>.<br/>- Suu tầm đoạn văn, bài văn viết về những người đánh đàn có tiếng đàn trong trẻo, hồn nhiên, hòa hợp với cuộc sống xung quanh và khung cảnh thiên nhiên và tự luyện viết cho đẹp.</p> |

### ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

### TOÁN:

#### TIẾT 120: THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ

##### I. MỤC TIÊU:

###### **1. Kiến thức:**

- Nhận biết về thời gian (chủ yếu là thời điểm). Biết xem đồng hồ chính xác đến từng phút.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng xem đồng hồ và biểu tượng về thời gian.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính chính xác, sử dụng thời giờ hợp lí.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3.

##### II. CHUẨN BỊ:

###### **1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa. Một đồng hồ thật và một đồng hồ bằng nhựa.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

###### **2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh   |            |           |            |           |            |          |            |           |                 |           |                 |  |
|---|--|------------|-----------|------------|-----------|------------|----------|------------|-----------|-----------------|-----------|-----------------|--|
| <p><b>1. HĐ khởi động (2 phút):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát: “<i>Đồng hồ quá lắt</i>”.</li> <li>- Trò chơi: “<i>Nói đúng, nói nhanh</i>”:</li> </ul> <p>TBHT điều hành:</p> <table border="1" data-bbox="180 415 732 663"> <tbody> <tr> <td><i>V</i></td> <td><i>Bốn</i></td> </tr> <tr> <td><i>VI</i></td> <td><i>Năm</i></td> </tr> <tr> <td><i>IV</i></td> <td><i>Sáu</i></td> </tr> <tr> <td><i>I</i></td> <td><i>Một</i></td> </tr> <tr> <td><i>XI</i></td> <td><i>Mười lăm</i></td> </tr> <tr> <td><i>XV</i></td> <td><i>Mười một</i></td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng kết – Kết nối bài học.</li> <li>- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.</li> </ul>   | <i>V</i>   | <i>Bốn</i> | <i>VI</i> | <i>Năm</i> | <i>IV</i> | <i>Sáu</i> | <i>I</i> | <i>Một</i> | <i>XI</i> | <i>Mười lăm</i> | <i>XV</i> | <i>Mười một</i> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh hát.</li> <li>- Học sinh tham gia chơi.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Mở vở ghi bài.</li> </ul> |
| <i>V</i>  | <i>Bốn</i>   |            |           |            |           |            |          |            |           |                 |           |                 |  |
| <i>VI</i>   | <i>Năm</i>   |            |           |            |           |            |          |            |           |                 |           |                 |  |
| <i>IV</i>   | <i>Sáu</i>   |            |           |            |           |            |          |            |           |                 |           |                 |  |
| <i>I</i>  | <i>Một</i>   |            |           |            |           |            |          |            |           |                 |           |                 |  |
| <i>XI</i>   | <i>Mười lăm</i>  |            |           |            |           |            |          |            |           |                 |           |                 |  |
| <i>XV</i>   | <i>Mười một</i>  |            |           |            |           |            |          |            |           |                 |           |                 |  |
| <p><b>2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút):</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Nhận biết về thời gian (chủ yếu là thời điểm). Biết xem đồng hồ chính xác đến từng phút.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p>  |  |            |           |            |           |            |          |            |           |                 |           |                 |  |
| <p><b>Việc 1: Hướng dẫn cách xem đồng hồ (chính xác đến từng phút):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh quan sát mặt đồng hồ và giới thiệu cấu tạo mặt đồng hồ (giới thiệu các vạch chia phút).</li> <li>- Yêu cầu học sinh nhìn vào tranh vẽ đồng hồ thứ nhất – sách giáo khoa và hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Đồng hồ chỉ mấy giờ?</i></li> <li>+ <i>Đồng hồ chỉ mấy giờ?</i></li> </ul> </li> <li>- Tương tự như vậy tới tranh vẽ đồng hồ thứ 3.</li> <li>- Giáo viên quay trên mặt đồng hồ nhựa, cho học sinh đọc giờ theo 2 cách.</li> <li>- Giáo viên chốt kiến thức và lưu ý đối tượng Học sinh M1 cần biết xem giờ chính xác đến từng phút</li> <li>- Chú ý: Kim ngắn ở vị trí quá số 4 một ít. Như vậy là hơn 4 giờ.</li> <li>(...)</li> <li>- Giáo viên hướng dẫn cách xem còn thiếu mấy phút nữa đến 21 giờ (9 giờ tối).</li> <li>+ Lưu ý: Nếu kim dài chưa vượt quá số 4 thì nói theo cách 1. Nếu kim dài vượt</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp quan sát mặt đồng hồ và theo dõi giáo viên giới thiệu.</li> <li>- Lần lượt nhìn vào từng tranh vẽ đồng hồ rồi trả lời: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Đồng hồ chỉ 6 giờ 10 phút.</i></li> <li>+ <i>6 giờ 13 phút.</i></li> <li>+ <i>6 giờ 56 phút hay 7 giờ kém 4 phút.</i></li> </ul> </li> <li>- Cả lớp quan sát xác định vị trí của từng kim và trả lời về số giờ.</li> <li>- Học sinh thực hành xem giờ (N2)</li> <li>+ VD1: 4 giờ 2 phút.</li> <li>+ VD2: 21 giờ kém 5 phút. (...)</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> |            |           |            |           |            |          |            |           |                 |           |                 |  |

|  |   |
|--|---|
| <p>quá số 4 thì nói theo cách 2. (...)</p>   |   |
| <p><b>3. HĐ thực hành (15 phút):</b><br/> * <b>Mục tiêu:</b> Biết xem đồng hồ chính xác đến từng phút.<br/> * <b>Cách tiến hành:</b></p>   |   |
| <p><b><u>Bài 1:</u> (Trò chơi: “Xi điện”)</b><br/> - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Xi điện” để hoàn thành bài tập.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.</p> <p><b><u>Bài 2:</u> (Cá nhân - Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp)</b><br/> - Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung.<br/> - Giáo viên lưu ý cho học sinh đặt trước kim giờ như hình vẽ sách giáo khoa -&gt; chỉnh kim phút đúng với thời gian đã cho.</p> <p><b><u>Bài 3:</u> (Trò chơi: “Nói đúng, nói nhanh”)</b><br/> - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Nói đúng, nói nhanh” để hoàn thành bài tập.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.</p> | <p>- Học sinh tham gia chơi.<br/> + Đồng hồ A đồng hồ chỉ 2 giờ 10 phút.<br/> + Đồng hồ B đồng hồ chỉ 5 giờ 16 phút.<br/> + Đồng hồ E đồng hồ chỉ 11 giờ kém 21 phút. (...)</p> <p>- Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Học sinh tham gia chơi.<br/> VD: 1 giờ kém 16 phút -&gt; đồng hồ C.<br/> 10 giờ 8 phút -&gt; đồng hồ I.<br/> 8 giờ 50 phút -&gt; đồng hồ H. (...)</p> |
| <p><b>3. HĐ ứng dụng (2 phút)</b></p>  | <p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp.<br/> - Trò chơi: “Đố bạn”: <i>Hãy quay đồng hồ để có:</i></p> <p style="text-align: center;"><i>9 giờ 45 phút</i><br/> <i>3 giờ kém 25 phút</i><br/> <i>12 giờ đúng</i></p>  |
| <p><b>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</b></p>  | <p>- Về nhà tiếp tục thực hành xem đồng hồ.</p>   |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

## TẬP LÀM VĂN:

### NGHE KỂ: NGƯỜI BÁN QUẠT MAY MẮN

#### I. MỤC TIÊU:

##### **1. Kiến thức:**

- Nghe – kể lại được câu chuyện “*Người bán quạt may mắn*”.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng nghe - kể.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

#### II. CHUẨN BỊ:

##### **1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Tranh minh họa truyện sách giáo khoa. Bảng lớp viết 3 câu hỏi gợi ý trong sách giáo khoa.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

##### **2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

| <b>Hoạt động của giáo viên</b>  | <b>Hoạt động của học sinh</b>   |
|---|---|
| <b>1. HĐ khởi động (2 phút)</b><br>- 2 học sinh đọc bài viết của mình trước lớp (Bài viết về một buổi biểu diễn nghệ thuật tuần 23).<br>- Nhận xét, tuyên dương học sinh.<br>- Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.<br>- Ghi đầu bài lên bảng.       | - 2 học sinh thực hiện.<br><br>- Lắng nghe.<br>- Mở sách giáo khoa.   |
| <b>2. HĐ hình thành kiến thức: (12 phút)</b><br><b>*Mục tiêu:</b> Nghe – kể lại được câu chuyện “ <i>Người bán quạt may mắn</i> ” và nắm được nội dung câu chuyện.<br><b>*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -&gt; Cặp đôi -&gt; Cả lớp</b>               |   |
| <b>Việc 1: Nghe kể chuyện (Cá nhân -&gt; Nhóm 2 -&gt; Cả lớp)</b><br><b>Bài tập 1:</b><br>- Gọi học sinh đọc bài tập 1<br><br>- Giáo viên yêu cầu nêu nội dung tranh.<br><br>- Giáo viên kể chuyện, giọng thông thả, thay đổi phù hợp với diễn biến của | - 2 học sinh đọc yêu cầu bài tập và các câu hỏi gợi ý.<br>- Lớp đọc thầm bài tập 1<br>- Học sinh quan sát tranh minh họa sách giáo khoa -> nêu nội dung tranh.<br>- Học sinh lắng nghe. |

|  |  |
|--|--|
| <p>câu chuyện.</p> <p>- Giúp học sinh hiểu từ: <b>lem luốc</b>.</p> <p>+ Bà lão bán quạt gặp ai và phàn nàn điều gì?</p> <p>+ Ông Vương Hi Chi viết chữ vào những chiếc quạt để làm gì?</p> <p>+ Vì sao mọi người đua nhau đến mua quạt?</p> <p>- Lưu ý: Khuyến khích học sinh M1 tham gia vào hoạt động chia sẻ.</p> <p>- Giáo viên kể lần 2,3.</p> <p>- Giáo viên chốt bài.</p>  | <p>- Học sinh thực hiện yêu cầu bài 1 vào vở.</p> <p>- Học sinh chia sẻ N2 -&gt; trước lớp.</p> <p>- Thống nhất đáp án:</p> <p>+.. <i>quạt bán ế ảm nên chiều nay nhà bà không có cơm ăn.</i></p> <p>+... <i>ông tin rằng bằng cách ấy sẽ giúp được bà lão (...)</i></p> <p>+...<i>vì mọi người nhận ra nét chữ, lời thơ của vương Hi Chi trên quạt (...)</i></p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> |
| <p><b>3. HĐ hình thành kiến thức: (18 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b> Kể lại được câu chuyện một cách lưu loát.</p> <p><b>*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -&gt; Cặp đôi -&gt; Cả lớp</b></p>  |  |
| <p><b>Việc 2: Thực hành kể chuyện</b></p> <p><b>Bài tập 2: (Hoạt động cả lớp)</b></p> <p>- Gọi học sinh đọc yêu cầu bài.</p> <p>- Chia lớp 4 nhóm.</p> <p>- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Kể chuyện trong nhóm.</p> <p>- TBHT điều hành</p> <p>+ Mời đại diện nhóm lên kể chuyện.</p> <p>+ Mời học sinh nhận xét cách kể của bạn.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, khen ngợi một số nhóm kể hay; bạn nội dung đúng chủ đề, biết kết hợp điệu bộ, cử chỉ,....</p> <p>+ <i>Qua câu chuyện này, em biết gì về Vương Hi Chi?</i></p> <p>+ <i>Em biết thêm nghệ thuật gì qua câu chuyện này?</i></p> <p>- Giáo viên giúp đỡ học sinh M1 +M 2 kể chuyện.</p> <p>- Giáo viên tuyên dương, khen ngợi.</p> <p>Lưu ý: Học sinh M1+M2 kể đúng nội dung yêu cầu.</p> | <p>- 2 học sinh đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- 4 nhóm tập kể trong nhóm -&gt; chia sẻ.</p> <p>- Đại diện các nhóm thi kể.</p> <p>- Học sinh nhận xét, chia sẻ.</p> <p>+ <i>Wương Hi Chi là người có tài và nhân hậu, biết giúp đỡ người nghèo khổ.</i></p> <p>+ <i>Người viết chữ đẹp cũ ng là nghệ sĩ,...</i></p>  |
| <p><b>4. HĐ ứng dụng (2 phút)</b></p> <p><b>5. HĐ sáng tạo (1 phút)</b></p>  | <p>- Về nhà tiếp tục kể về Vương Hi Chi.</p> <p>- Sưu tầm, tìm hiểu thêm về nghệ thuật thư pháp.</p>   |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

## THỦ CÔNG:

### ĐAN NONG ĐÔI (TIẾT 2)

#### I. MỤC TIÊU:

##### **1. Kiến thức:**

- Đan được nong đôi theo đúng quy trình kỹ thuật. Dồn được nan nhưng có thể chưa khít. Dán được nẹp xung quanh tâm đan.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh kỹ năng cho học sinh khéo tay: Có thể sử dụng tấm đan nong đôi để tạo thành hình đơn giản.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh có ý thức giữ vệ sinh lớp học. Học sinh yêu thích các sản phẩm đan nan.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

#### II. CHUẨN BỊ:

##### **1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Mẫu tấm đan nong đôi bằng bìa có kích thước đủ lớn để HS quan sát được, các nan dọc và nan ngang khác màu nhau. Tranh quy trình đan nong đôi. nan đan mẫu 3 màu khác nhau. Bìa màu.

- Học sinh: Giấy màu.

##### **2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

| Hoạt động của giáo viên   | Hoạt động của học sinh   |
|---|--|
| <b>1. HĐ khởi động (5 phút)</b><br>- Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của học sinh và nhận xét.<br>- Giới thiệu bài mới.   | - Hát bài: <i>Năm ngón tay ngoan.</i><br>- Học sinh kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo giáo viên. |
| <b>2. HĐ quan sát và nhận xét (10 phút)</b><br><b>*Mục tiêu:</b><br>- Đan được nong đôi theo đúng quy trình kỹ thuật. Dồn được nan nhưng có thể chưa khít. Dán được nẹp xung quanh tâm đan.<br><b>* Cách tiến hành:</b> |  |
| <b>Việc 1: Hướng dẫn quy trình</b><br>- Học sinh nêu quy trình:<br><br><b>Bước 1: Kẻ, cắt các nan đan.</b><br>- Cắt các nan dọc: Cắt 1 hình vuông có cạnh 9 ô. Sau đó, cắt theo các đường kẻ trên giấy hết ô            | - 2 học sinh nêu.<br>- Học sinh nhận xét.  |





|  |  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên chấm bài của một số học sinh làm xong trước.</li> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá sản phẩm thực hành của học sinh</li> </ul> | <p>tắm đan hài hòa. (...)</p> <p>+ Hoàn thành: Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, các nan đan khít nhau cân đối đúng kích thước, phẳng, đẹp.</p> <p>+ Chưa hoàn thành: Các nan đan chưa khít nhau. Nẹp được tấm đan chưa chắc chắn</p> <p>- Bình chọn học sinh có sản phẩm đẹp, sáng tạo,...</p> |
| <p><b>4. HD ứng dụng (4 phút)</b></p>  | <p>- Về nhà tiếp tục thực hành đan nong đôi.</p>   |
| <p><b>5. HD sáng tạo (1 phút)</b></p>  | <p>- Dùng các sản phẩm để trang trí vào góc học tập của mình.</p>  |

### **ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

.....

## **TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

*(Chương trình hiện hành)*

### **BÀI 47: HOA**

#### **I. MỤC TIÊU:**

##### **1. Kiến thức:**

- Quan sát, so sánh để tìm ra sự khác nhau về màu sắc, mùi hương của một số loài hoa.
- Kể tên một số bộ phận thường có của một bông hoa.
- Phân loại các bông hoa sưu tầm được, nêu được chức năng và lợi ích của hoa.

##### **2. Kỹ năng:**

- Kỹ năng quan sát, so sánh để tìm ra sự khác nhau về đặc điểm bên ngoài của một số loài hoa.
- Tổng hợp, phân tích thông tin để biết vai trò, ích lợi đối với đời sống thực vật, đời sống con người của các loài.

**3. Thái độ:** Học sinh có ý thức trồng và chăm sóc các loại cây hoa.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức môi trường, năng lực tìm tòi và khám phá.